

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/DS-ST

Ngày: 21 - 6 - 2021.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thúy Nguyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Lương Công Tiên;

2/ Ông: Lý Thanh Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thạch Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trụ sở: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đèo Trung H (Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2020). Có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thu H. Địa chỉ: phường T, quận B, Tp Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2020 và quá trình tham gia tố tụng – đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S – anh Đèo Trung H trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) và chị Phạm Thị Thu H có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 26/3/2015 với số tiền vay là: 25.000.000 đồng; lãi suất 2,5%/tháng; lãi suất quá hạn 3,75%/tháng; mục đích vay tiêu dùng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng chị H đã thực hiện các giao dịch với số tiền tổng cộng là 29.648.145 và thanh toán được 26.920.000 đồng, sau đó không thanh toán bất kỳ tiền vốn và lãi cho Ngân hàng. Đến ngày 14/7/2016 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu chị H có trách nhiệm thanh toán tính đến ngày 21 tháng 6 năm 2021 số tiền gồm cả gốc và lãi

53.650.340 đồng, trong đó nợ gốc 12.131.308 đồng (bao gồm phí thường niên duy trì thẻ tín dụng và phí trễ hạn), lãi quá hạn 41.519.032 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với bị đơn chị H vào các ngày 04/5/2021 và ngày 14/5/2021 để hòa giải, tự khai và tiếp cận, công khai chứng cứ tại tòa, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không lý do.

Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử theo qui định chung.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng và chị Phạm Thị Thu H có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Quá trình giao dịch, bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* bị đơn chị H được triệu tập họp lệ đến phiên tòa sơ thẩm vào các ngày 02/6/2021 và ngày 21/6/2021 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] *Xét giao dịch dân sự:* Giữa nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày

26/3/2015 để vay số tiền là: 25.000.000 đồng; lãi suất 2,5%/tháng; lãi suất quá hạn 3,75%/tháng; mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện. Đây là căn cứ xác định giao dịch giữa Ngân hàng với bị đơn là có thật.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Về nợ: căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bị đơn chị H có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/3/2015 với Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng đã mở thẻ tín dụng và bị đơn chị H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.648.145 đồng. Trong quá trình thực hiện giao dịch, bị đơn chị H đã thanh toán được 26.920.000 đồng. Sau đó, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 14/7/2016 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn chị H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 12.131.308 đồng (bao gồm phí thường niên duy trì thẻ tín dụng và phí trễ hạn).

Trong quá trình tố tụng, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn chị H vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Về lãi suất: Đến ngày 14/7/2016 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 41.519.032 đồng.

Như vậy, căn cứ vào hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng với bị đơn chị H và căn cứ biên bản làm việc giữa Ngân hàng với bị đơn chị H ngày 15/10/2018,

thể hiện bị đơn chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như sự thỏa thuận giữa hai bên nên căn cứ vào Điều 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị Phạm Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng tổng cộng số tiền là 53.650.340 đồng, trong đó nợ gốc 12.131.308 đồng, lãi quá hạn 41.519.032 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: $53.650.340 \text{ đồng} \times 5\% = 2.682.500 \text{ đồng}$ - (đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại tiền án phí đã dự nộp.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, 92, 147, 227 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn chị Phạm Thị Thu H.

2. Buộc bị đơn chị Phạm Thị Thu H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền 53.650.340 đồng (năm mươi ba triệu sáu trăm năm chục nghìn ba trăm bốn mươi đồng), trong đó nợ gốc 12.131.308 đồng, lãi quá hạn 41.519.032 đồng.

3. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định kể từ ngày 22/6/2021 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/3/2015 cho đến khi tất nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị H phải chịu 2.682.500 đồng (hai triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng - đã làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại 1.207.455 (một triệu hai trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005090 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thúy Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tý Đỗ Trọng Tuấn

Phan Thúy Nguyên